

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẠ LONG
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2025/KDTM - ST
Ngày 31 - 3 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG - TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Hiệp.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lê Như Toàn.
- Ông Bùi Đức Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Đức Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa: Ông Trần Anh Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 31 tháng 3 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 35/2024/TLST- KDTM ngày 22 tháng 7 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2024/QĐXXST - KDTM ngày 20/12/2024 và các quyết định hoãn phiên tòa số 06 ngày 13/01/2025, số 20 ngày 11/02/2025 và số 31 ngày 04/3/2025 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần (TMCP) Đ; địa chỉ: T, A T, phường L, quận H, thành phố Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: ông Phan Đức T - Chủ tịch Hội đồng quản trị; người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Mạnh H - Giám đốc; người được ủy quyền lại: bà Nguyễn Thị Thu H1, sinh năm 1984 - Trưởng phòng khách hàng Doanh nghiệp Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Q; địa chỉ: tổ G, khu E, phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, có mặt.

2. *Bị đơn:* Công ty Cổ phần H2; địa chỉ: thôn Đ, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo pháp luật: ông Nguyễn Tất T1, sinh năm 1985; địa chỉ: tổ B, khu B, phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh - Giám đốc Công ty, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Công ty cổ phần K; địa chỉ: Dự án C, xã T, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh; người đại diện theo pháp luật: ông Lê Quang T2, sinh năm 1982; Nơi thường trú: tổ C, phường X, thị xã S, thành phố Hà Nội - Giám đốc Công ty, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng H (sau đây viết tắt là Ngân hàng) trình bày:

Ngày 15/9/2021 Ngân hàng TMCP Đ và Công ty Cổ phần H2 ký Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/2846140/HĐTD với nội dung: hạn mức tín dụng

thường xuyên với số tiền tối đa: 25.000.000.000 đồng (hai mươi lăm tỷ đồng chẵn); mục đích vay: bổ sung vốn lưu động, phát hành bảo lãnh; thời hạn cấp hạn mức: 12 tháng kể từ ngày ký Hợp đồng tín dụng; biện pháp bảo đảm: tối thiểu 100% dư nợ vay có bảo đảm bằng tài sản là bất động sản, tiền gửi/giấy tờ có giá và/hoặc tài sản khác có hệ số từ 0,7 trở lên theo quy định về biện pháp bảo đảm của B. Công ty Cổ phần H2 đã nhận đủ tổng số tiền vay 15.318.889.299 đồng cụ thể theo 08 hợp đồng tín dụng như sau:

- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/05/2021/HĐTD ngày 12/04/2022: số tiền vay: 100.000.000 đồng; mục đích vay: thanh toán tiền khoan nổ mìn; thời hạn vay: 6 tháng (từ ngày 12/04/2022 đến ngày 12/10/2022); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 7%/năm.
- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/06/2021/HĐTD ngày 19/04/2022: số tiền vay: 100.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền khoan nổ mìn; thời hạn vay: 6 tháng (từ ngày 19/04/2022 đến ngày 19/10/2022); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 7%/năm.
- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/07/2021/HĐTD ngày 01/06/2022: số tiền vay: 7.000.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua hàng; thời hạn vay: 9 tháng (từ ngày 01/06/2022 đến ngày 01/03/2023); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 7.1%/năm.
- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/08/2021/HĐTD ngày 02/06/2022: số tiền vay: 1.587.205.120 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền mua hàng; thời hạn vay: 6 tháng (từ ngày 02/06/2022 đến ngày 02/12/2022); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 7.9%/năm.
- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/09/2021/HĐTD ngày 02/06/2022: số tiền vay: 6.390.000.000 đồng; mục đích vay: Tạm ứng tiền mua hàng; thời hạn vay: 225 ngày (từ ngày 02/06/2022 đến ngày 13/01/2023); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 7.9%/năm.
- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/10/2021/HĐTD ngày 23/06/2022: số tiền vay: 57.750.795 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền điện tháng 6; thời hạn vay: 6 tháng (từ ngày 23/06/2022 đến ngày 23/12/2022); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 7.9%/năm.
- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/11/2021/HĐTD ngày 14/07/2022: số tiền vay: 50.000.000 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền nổ mìn; thời hạn vay: 6 tháng (từ ngày 14/07/2022 đến ngày 16/01/2023); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 8.2%/năm.
- Hợp đồng tín dụng cụ thể Số 01/12/2021/HĐTD ngày 18/07/2022: số tiền vay: 33.933.384 đồng; mục đích vay: Thanh toán tiền khoan; thời hạn vay: 6 tháng (từ ngày 18/07/2022 đến ngày 18/01/2023); lãi suất trong hạn: 7%/năm cố định trong suốt thời gian vay. Lãi suất hiện đang áp dụng: 8.2%/năm.

Tài sản đảm bảo cho các khoản vay trên là toàn bộ Quyền sử dụng đất 3.298,9 m² (ba nghìn hai trăm chín mươi tám phẩy chín mét vuông), và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 355, tờ bản đồ số 53 tại Phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, đã được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CV144711, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CT18288 do Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/8/2020 cho Công ty cổ phần K. Tài sản được thế chấp tại Ngân

hàng theo Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/2846140/HĐBĐ ngày 04/11/2021 được ký giữa bên thế chấp Công ty cổ phần K và bên nhận thế chấp Ngân hàng TMCP Đ, đã được Văn phòng đăng ký đất đai - Sở tài nguyên và Môi trường tỉnh Q đăng ký thế chấp ngày 04/11/2021.

Từ sau khi vay vốn, Công ty H2 mới trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 163.129.920 đồng, trong đó gốc: 58.998.500 đồng và lãi: 104.131.420 đồng. Từ tháng 7 năm 2022 bị đơn Công ty cổ phần H2 không trả được tiền cho Ngân hàng. Ngân hàng TMCP Đ đã nhiều lần đôn đốc, nhắc nợ và tạo mọi điều kiện để Công ty Cổ phần H2 thực hiện nghĩa vụ trả nợ nhưng Công ty Cổ phần H2 vẫn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ như đã cam kết. Vì vậy Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu Công ty Cổ phần H2 phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng toàn bộ số tiền tính đến ngày 30/3/2025 là 20.024.290.827 đồng, trong đó nợ gốc: 15.259.890.799 đồng, nợ lãi: 3.100.245.657 đồng, phí phạt gốc quá hạn chậm trả: 1.247.140.375 đồng, phí phạt lãi quá hạn chậm trả: 417.013.996 đồng; và phải tiếp tục trả lãi phát sinh theo mức lãi suất thoả thuận tại 08 Hợp đồng tín dụng kê trên cho đến khi trả xong khoản nợ.

Trường hợp Công ty cổ phần H2 không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng TMCP Đ được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản bảo đảm theo thỏa thuận tại hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/2846140/HĐBĐ ngày 04/11/2021 để đảm bảo thi hành án. Trường hợp số tiền thu được từ việc xử lý tài sản thế chấp vẫn không đủ trả nợ, Công ty cổ phần H2 tiếp tục có nghĩa vụ trả nợ gốc còn lại và lãi phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng đã ký cho đến khi thanh toán xong đầy đủ nghĩa vụ trả nợ với Ngân hàng.

Bị đơn Công ty Cổ phần H2 người đại diện theo pháp luật của công ty trình bày:

Công ty cổ phần H2 xác nhận các khoản vay mà Ngân hàng TMCP Đ đưa ra là đúng. Công ty cổ phần H2 hiện đang nợ Ngân hàng TMCP Đ chi nhánh Q số tiền như Ngân hàng đã trình bày tại phiên tòa. Tuy nhiên do Công ty đang gặp một số khó khăn, đề nghị Ngân hàng tạm ngừng cho Công ty thêm một tháng nữa, Công ty cam kết sẽ thanh toán một phần dư nợ gốc cho Ngân hàng TMCP Đ và có phương án trả nợ cụ thể. Trong trường hợp công ty H2 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng, công ty sẽ phối hợp với Ngân hàng và Công ty cổ phần K thực hiện xử lý tài sản bảo đảm theo như Hợp đồng thế chấp tài sản đã ký kết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (QL, NVLQ) Công ty Cổ phần K người đại diện theo pháp luật của Công ty trình bày:

Ngày 04/11/2021, Công ty cổ phần K ký hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/2846140/HĐBĐ đảm bảo cho khoản vay của Công ty cổ phần H2 theo hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/2846140/HĐTD ngày 15/9/2021. Tài sản thế chấp là Bất động sản theo giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 144711, số vào sổ cấp GCN: CT18288 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q, cấp ngày 03/8/2020, giá trị tài sản bảo đảm 18.000.000.000 đồng. Đến nay, Công ty H2 chưa thực hiện thanh toán đúng thời hạn cho Ngân hàng. Để đảm bảo cho dư nợ khoản vay theo

quy định của Ngân hàng, Công ty K đồng ý đề nghị tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp đã ký đến khi Công ty H2 hoàn tất nghĩa vụ trả nợ vay đối với Ngân hàng. Trường hợp Công ty H2 không thực hiện được nghĩa vụ trả nợ, công ty sẽ phối hợp với ngân hàng thực hiện theo như Hợp đồng thế chấp đã ký kết.

Tại Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày ngày 26/9/2025 thể hiện: Hiện trạng tài sản bảo đảm như Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất không thay đổi so với thời điểm thế chấp.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên tòa có quan điểm: Về việc chấp hành pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Thư ký, Hội thẩm nhân dân đã chấp hành đầy đủ, đúng pháp luật từ khi Tòa án tiếp nhận Đơn khởi kiện, trong quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa. Nguyên đơn và bị đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người có QL, NVLQ không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án, có đủ cơ sở chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải thanh toán toàn bộ khoản vay đúng theo thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng cho đến khi tất toán xong. Nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án xử lý tài sản để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không thực hiện nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Đ với Công ty cổ phần H2 là tranh chấp kinh doanh thương mại về hợp đồng tín dụng. Bị đơn Công ty Cổ phần H2 có trụ sở chính tại thành phố H, tỉnh Quảng Ninh nên Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long có thẩm quyền giải quyết, theo quy định tại Điều 30, Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố Tụng dân sự. Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai đến tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có QL, NVLQ theo quy định của pháp luật.

[2] Việc giao kết Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/2846140/HĐTD với nội dung: 08 Hợp đồng tín dụng cụ thể: Hợp đồng tín dụng số 01/05/2021/HĐTD ngày 12/4/2022 số tiền vay là 100.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 01/06/2021/HĐTD ngày 19/4/2022 số tiền vay là 100.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 01/07/2021/HĐTD ngày 01/6/2022 số tiền vay là 7.000.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 01/08/2021/HĐTD ngày 02/6/2022 số tiền vay là 1.587.205.120 đồng; Hợp đồng tín dụng số 01/09/2021/HĐTD ngày 02/6/2022 số tiền vay 6.390.000.000 đồng; Hợp đồng tín dụng số 01/10/2021/HĐTD ngày 23/6/2022 số tiền vay 57.750.795 đồng; Hợp đồng tín dụng số 01/11/2021/HĐTD ngày 14/7/2022 số tiền vay 50.000.000 đồng; Hợp

đồng tín dụng số 01/12/2021/HĐTD ngày 18/7/2022 số tiền vay 33.933.384 đồng, cùng hợp đồng thế chấp bất động sản số: 01/2021/2846140/HĐBĐ ngày 04/11/2021, giữa Công ty cổ phần K và Ngân hàng để đảm bảo cho khoản vay của công ty H2 với Ngân hàng là do các bên tự thỏa thuận và hoàn toàn tự nguyện, đúng với các quy định của Bộ luật dân sự; Luật các Tổ chức tín dụng và các quy chế, quy định của Ngân hàng N và Ngân hàng TMCP Đ. Công ty cổ phần H2 đã nhận đủ số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng. Thời gian đầu sau khi vay, công ty H2 đã thanh toán nợ cho Ngân hàng theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng với tổng số tiền là 163.129.920 đồng, trong đó nợ gốc là: 58.998.500 đồng, nợ lãi: 104.131.420 đồng, kể từ tháng 7 năm 2022, Công ty H2 đã không thanh toán được nợ theo thỏa thuận và phát sinh nợ quá hạn gốc, lãi. Ngân hàng đã đôn đốc, làm việc nhiều lần nhưng Công ty H2 không thực hiện việc trả nợ và không tự nguyện bàn giao, xử lý tài sản bảo đảm để trả nợ.

Tại phiên tòa Ngân hàng giữ nguyên yêu cầu khởi kiện buộc Công ty H2 phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 30/3/2025 là 20.024.290.827 đồng (nợ gốc: 15.259.890.799 đồng, nợ lãi: 3.100.245.657 đồng, phí phạt gốc quá hạn chậm trả: 1.247.140.375 đồng và phí phạt lãi quá hạn chậm trả 417.013.996 đồng).

Hội đồng xét xử xét thấy Ngân hàng TMCP Đ khởi kiện yêu cầu Công ty Cổ phần H3 phải thanh toán toàn bộ các khoản nợ phát sinh tính đến ngày 30/3/2025 là 20.024.290.827 đồng (nợ gốc: 15.259.890.799 đồng, nợ lãi: 3.100.245.657 đồng, phí phạt gốc quá hạn chậm trả: 1.247.140.375 đồng và phí phạt lãi quá hạn chậm trả 417.013.996 đồng, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/2846140/HĐTD ngày 15/9/2021 và tám hợp đồng tín dụng cụ thể số 01/05/2021/HĐTD ngày 12/04/2022, số 01/06/2021/HĐTD ngày 19/04/2022; số 01/07/2021/HĐTD ngày 01/06/2022; số 01/08/2021/HĐTD ngày 02/06/2022; số 01/09/2021/HĐTD ngày 02/06/2022; số 01/10/2021/HĐTD ngày 23/06/2022; số 01/11/2021/HĐTD ngày 14/07/2022 và số: 01/12/2021/HĐTD ngày 18/07/2022 là phù hợp với quy định tại Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng và các Điều 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Xét yêu cầu của Ngân hàng đối với việc xử lý tài sản bảo đảm là 3.298,9 m² đất, thửa đất số 355, tờ bản đồ số 53, tại địa chỉ phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 144711, số vào sổ cấp GCN: CT 18288, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/8/2020 cho Công ty Cổ phần K.

Hợp đồng thế chấp bất động sản số 01/2021/2846140/HĐBĐ ngày 04/11/2021 được ký kết giữa chủ sử dụng và sở hữu hợp pháp là Công ty cổ phần K với người có thẩm quyền đại diện của Ngân hàng TMCP Đ - Chi nhánh Q, các bên ký kết hợp đồng trên tinh thần tự nguyện, hợp đồng được công chứng và đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Hiện tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất trụ sở xí nghiệp D tại phường C, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh vẫn giữ nguyên hiện trạng như thời điểm thế chấp theo “

Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 26/9/2024”. Do đó yêu cầu của nguyên đơn về việc xử lý tài sản thế chấp nếu bị đơn không thực hiện trả nợ hoặc không trả đủ nợ là có căn cứ pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng khác: quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP Đ yêu cầu xem xét thẩm định tại chỗ đối với tài sản thế chấp và đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng là 10.000.000 đồng. Tòa án đã chi phí hợp lý cho việc xem xét thẩm định tại chỗ là 10.000.000 đồng. Ngân hàng yêu cầu Tòa án giải quyết chi phí tố tụng theo quy định pháp luật. Do đó theo khoản 1 Điều 157 của Bộ luật tố tụng dân sự thì bị đơn Công ty cổ phần H2 phải chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và có trách nhiệm hoàn trả chi phí xem xét thẩm định tại chỗ mà Ngân hàng đã tạm ứng.

[5] Về án phí sơ thẩm: Công ty cổ phần H2 phải chịu toàn bộ án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

Ngân hàng không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm; hoàn trả lại cho Ngân hàng 63.185.137 đồng tiền tạm ứng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 35, điểm a, c khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 157, khoản 1 Điều 158, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Các Điều 292, 299, 317, 323, 357, 463, 466, 468 và 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, khoản 2 Điều 95 của Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 7, 8, 12 và Điều 13 của Nghị quyết số 01/2019/NQ - HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao “Hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm”; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ đối với Công ty Cổ phần H2.

1.1. Về nghĩa vụ trả nợ: Công ty Cổ phần H2 phải có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ đến ngày 30/3/2025, tổng số tiền 20.024.290.827 đồng (trong đó: nợ gốc: 15.259.890.799 đồng; nợ lãi: 3.100.245.657 đồng; lãi quá hạn: 1.247.140.375 đồng; lãi phạt quá hạn: 417.013.996 đồng, theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2021/2846140/HĐTD ngày 15/9/2021 và 08 Hợp đồng tín dụng cụ thể gồm số 01/05/2021/HĐTD ngày 12/4/2022; số 01/06/2021/HĐTD ngày 19/4/2022 ; số 01/07/2021/HĐTD ngày 01/6/2022 ; số 01/08/2021/HĐTD ngày 02/6/2022; số 01/09/2021/HĐTD ngày 02/6/2022; số 01/10/2021/HĐTD ngày 23/6/2022; số 01/11/2021/HĐTD ngày 14/7/2022; số 01/12/2021/HĐTD ngày 18/7/2022 .

Kể từ ngày 31/3/2025 cho đến khi thi hành án xong, Công ty Cổ phần H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án, theo mức lãi suất các bên đã thỏa thuận tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2021/2846140/HĐTD ngày 05/9/2021 và 08 Hợp đồng tín dụng cụ thể 01/05/2021/HĐTD ngày 12/4/2022; số 01/06/2021/HĐTD ngày 19/4/2022 ; số 01/07/2021/HĐTD ngày

01/6/2022 ; số 01/08/2021/HĐTD ngày 02/6/2022; số 01/09/2021/HĐTD ngày 02/6/2022; số 01/10/2021/HĐTD ngày 23/6/2022; số 01/11/2021/HĐTD ngày 14/7/2022; số 01/12/2021/HĐTD ngày 18/7/2022.

Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho vay thì lãi suất mà Công ty Cổ phần H2 phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng thương mại cổ phần Đ cho vay.

1.2. Kể từ ngày Ngân hàng thương mại cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu Công ty Cổ phần H2 không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ tại Hợp đồng tín dụng hạn mức số: 01/2021/2846140/HĐTD ngày 05/9/2021 và 08 Hợp đồng tín dụng cụ thể, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản bảo đảm của khoản vay theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số: 01/2021/2846140/HĐBĐ ngày 04/11/2021, để thu hồi nợ cho Ngân hàng. Tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng đất 3.298,9 m² và toàn bộ tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 355, tờ bản đồ số 53, tại địa chỉ; phường C , thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CV 144711, số vào sổ cấp GCN: CT18288, do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Q cấp ngày 03/8/2020 người sử dụng đất, chủ sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất: Công ty cổ phần K. Trường hợp số tiền thu hồi từ việc xử lý tài sản đảm bảo vẫn không đủ trả nợ cho Ngân hàng thương mại cổ phần Đ thì Công ty Cổ phần H2 phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng cho đến khi tất toán toàn bộ khoản vay.

2. Về chi phí tố tụng: Công ty Cổ phần H2 có nghĩa vụ hoàn trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Đ số tiền 10.000.000 đồng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Công ty Cổ phần H2 phải chịu 128.024.291 đồng.

Trả lại Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm 63.185.137 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001046 ngày 19/7/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong số tiền chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, Công ty Cổ phần H2 còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Quyền kháng cáo: nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Người có QL, NVLQ vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng

chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND, Chi cục THADS thành phố Hạ Long;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- Lưu: Hồ sơ - Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Trọng Hiệp